

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Số: 28 /KH-ĐVTDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM THỨ 1 VÀ HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY**

1. Địa điểm thi: 561- Quang Trung 3 - Phường Hạc Thành – Tỉnh Thanh Hóa

2. Thời gian thi: Bắt đầu từ ngày: 15/01/2026.

- Các học phần thi theo hình thức tự luận: + Buổi sáng bắt đầu từ: - 8h00
+ Buổi chiều bắt đầu từ: - 14h00
- Các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm: + Buổi sáng bắt đầu từ: - 7h15
+ Buổi chiều bắt đầu từ: - 13h30

CBGV làm thi và SV có mặt trước 30 phút so với thời gian quy định trên:

TT	Ngày thi	Buổi thi	Tên học phần	Lớp	Sĩ số	Phòng thi	Hình thức	Cán bộ coi thi, chấm thi	Ghi chú
A.	CÁC LỚP NĂM THỨ NHẤT								
1.	Thứ 5 Ngày 15/01/2026	Sáng	Tiếng Anh 1	Giáo dục mầm non K14A (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 1 505C	Trắc nghiệm	<u>CBCT:</u> 1. Trần Minh Thanh Hà 2. Lê Thùy Dung 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	Thời gian thi: - Ca 1: Từ 7h15 – 8h15 - Ca 2: Từ 8h15 – 9h15 - Ca 3: Từ 9h41 - 10h15
				Giáo dục mầm non K14A (Số TT 27 -> 31)	5	Ca 1 504C			
				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 01 -> 17)	17				
				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 18 -> 43)	26	Ca 2 505C			

				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 43 -> 47)	4	Ca 2 504C			
				Quản lý nhà nước K14A	5				
				Công nghệ truyền thông K14	13				
				Giáo dục Tiểu học K14A (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 3 505C			
				Giáo dục Tiểu học K14A (Số TT 27 -> 30)	4	Ca 3 504C			
				Luật K14A	3				
				Sư phạm Tin học K14A	15				
2.	Thứ 5 Ngày 15/01/2026	Chiều	Tiếng Anh 1	Giáo dục Tiểu học K14B (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 1 505C	Trắc nghiệm	<u>CBCT:</u> 1. Bùi Thị Hằng 2. Trịnh Xuân Phương 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	Thời gian thi: - Ca 1: Từ 13h30 – 14h30 - Ca 2: Từ 14h30 – 15h30 - Ca 3: Từ 15h30 - 16h30
				Giáo dục Tiểu học K14B (Số TT 27 -> 33)	7	Ca 1 504C			
				Thanh nhạc K14A (Số TT 01 -> 15)	15	Ca 2 505C			
				Thanh nhạc K14A (Số TT 16 -> 40)	25				
				Sư phạm Tin học K14B	1				
				Thư viện thiết bị trường học K14A	6	Ca 2 504C			
				Văn thư lưu trữ K14A	5				
				Sư phạm Mỹ thuật K14A	11				
				Đồ họa K14A	14	Ca 3 505C			
				Giáo dục thể chất K14A	13	Ca 3 504C			
				Sư phạm Mỹ thuật K14B	14				
				Sư phạm Âm nhạc K14A	9				
3.	Thứ 6	Sáng	Tiếng Anh 1	Quản lý thể dục thể thao K14A1 (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 1 505C	Trắc	<u>CBCT:</u>	Thời gian thi: - Ca 1: Từ

	Ngày 16/01/2026			Quản lý thể dục thể thao K14A1 (Số TT 28 -> 35)	9	Ca 1 504C	nghịem	1. Bùi Thị Hậu 2. Lê Thị Hòa 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	7h15 – 8h15 - Ca 2: Từ 8h15 – 9h15 - Ca 3: Từ 9h41 - 10h15
				Giáo dục thể chất K14B	13				
				Huấn luyện thể thao K14A2	27	Ca 2 505C			
				Công tác xã hội K14A	10	Ca 2 504C			
				Sư phạm Âm nhạc K14B	10				
				Quản trị khách sạn K14A	27	Ca 3 505C			
				Quản lý thể dục thể thao K14A2	22	Ca 3 504C			
4.	Thứ 6 Ngày 16/01/2026	Chiều	Tiếng Anh 1	Huấn luyện thể thao K14A1	20	Ca 1 505C	Trắc nghịem	CBCT: 1. Trần Đình Lộc 2. Mai Thị Thu Nga 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	Thời gian thi: - Ca 1: Từ 13h30 – 14h30 - Ca 2: Từ 14h30 – 15h30 - Ca 3: Từ 15h30 - 16h30
				Quản lý văn hóa K14A	7				
				Du lịch K14A	20	Ca 1 504C			
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14	24	Ca 2 505C			
				Quản trị nhân lực K14A	17	Ca 2 504C			
			Triết học Mác – Lênin	Giáo dục Tiểu học K14A (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 3 505C			
				Giáo dục Tiểu học K14A (Số TT 27 -> 30)	4	Ca 3 504C			
				Luật K14A	3				
				Sư phạm Tin học K14A	15				
				5.	Thứ 2 Ngày 19/01/2026	Sáng			
Giáo dục mầm non K14A (Số TT 27 -> 31)	5	Ca 1 504C							
Giáo dục mầm non K14B (Số TT 01 -> 17)	17								

				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 18 -> 43)	26	Ca 2 505C			- Ca 3: Từ 8h45 - 9h30 - Ca 4: Từ 9h30 - 10h15
				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 43 -> 47)	4	Ca 2 504C			
				Quản lý nhà nước K14A	5				
				Công nghệ truyền thông K14	13				
				Giáo dục Tiểu học K14B (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 3 505C			
				Giáo dục Tiểu học K14B (Số TT 27 -> 33)	7	Ca 3 504C			
				Thanh nhạc K14A (Số TT 01 -> 15)	15				
				Thanh nhạc K14A (Số TT 16 -> 40)	25	Ca 4 505C			
				Sư phạm Tin học K14B	1				
				Thư viện thiết bị trường học K14A	6	Ca 4 504C			
				Văn thư lưu trữ K14A	5				
				Sư phạm Mỹ thuật K14A	11				
6.	Thứ 2 Ngày 19/01/2026	Chiều	Triết học Mác – Lênin	Đồ họa K14A	14	Ca 1 505C	Trắc nghiệm	<u>CBCT:</u> 1. Bùi Thị Hằng 2. Trịnh Xuân Phương 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	Thời gian thi: - Ca 1: Từ 13h30 – 14h15 - Ca 2: Từ 14h15 – 15h00 - Ca 3: Từ 15h00 - 15h45
				Giáo dục thể chất K14A	13				
				Sư phạm Mỹ thuật K14B	14	Ca 1 504C			
				Sư phạm Âm nhạc K14A	9				
				Quản lý thể dục thể thao K14A1 (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 2 505C			
				Quản lý thể dục thể thao K14A1 (Số TT 27 -> 35)	9	Ca 2 504C			
				Giáo dục thể chất K14B	13				
				Quản lý văn hóa K14A	7	Ca 3 505C			
				Quản trị nhân lực K14A	17				

				Quản lý thể dục thể thao K14A2	22	Ca 3 504C			
7.	Thứ 3 Ngày 20/01/2026	Sáng	Triết học Mác – Lênin	Quản trị khách sạn K14A (Số TT 01 -> 27)	27	Ca 1 505C	Trắc nghiệm	<u>CBCT:</u> 1. Bùi Thị Hậu 2. Lê Thị Hòa 3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN	Thời gian thi: - Ca 1: Từ 7h15 – 8h00 - Ca 2: Từ 8h00 – 8h45 - Ca 3: Từ 8h45 - 9h30 - Ca 4: Từ 9h30 - 10h15
				Quản trị khách sạn K14A (Số TT 28 -> 30)	3	Ca 1 504C			
				Công tác xã hội K14A	10				
				Sư phạm Âm nhạc K14B	10				
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT 01 -> 26)	26	Ca 2 505C			
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT 26 -> 47)	21	Ca 2 504C			
				Huấn luyện thể thao K14A2	25	Ca 3 505C			
				Huấn luyện thể thao K14A1	21	Ca 3 504C			
				Du lịch K14A	20	Ca 4 505C			
				Ngôn ngữ Anh K14	11	Ca 4 504C			
			Tiếng Anh du lịch	Ngôn ngữ Anh K11SB	7	302C	Vấn đáp	<u>CBCT:</u> Bùi Thị Hằng <u>GV chấm:</u> 1. Hoàng Thị Huệ 2. Nguyễn Thương Hiền	
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2				
8.	Thứ 3 Ngày 20/01/2026	Chiều	Chính trị học đại cương	Quản lý nhà nước K14A	5	204C	Tự luận	Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Nguyễn Thị Thủy Bùi Thị Hậu Nguyễn Thế Anh Bùi Thị Hằng	
			Công vụ - Công chức	Quản lý nhà nước K12SB	1				
			Xã hội học đại cương	Công tác xã hội K14A	10				
				Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1				

			Sinh lý học trẻ em	Giáo dục mầm non K14B (Số TT 01 -> 23)	23	304C		Bùi Đức Chung Trần Đình Lộc Mai Thị Thu Nga Lê Thị Ngọc Trịnh Xuân Phương Nguyễn Thị Giang Đặng Thế Hanh Dương Đình Tiến Lê Đăng An			
				Giáo dục mầm non K14B (Số TT 24 -> 47)	24	303C					
				Giáo dục mầm non K14A	31	302C					
			Sinh lý học tiểu học	Giáo dục Tiểu học K14A	30	203C					
				Giáo dục Tiểu học K14B	33	202C					
			Ngữ âm - âm vị học Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh K11SB	7	402C					
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2						
				Ngôn ngữ Anh K12SB2	3						
				Ngôn ngữ Anh K13SB	17						
			Giải phẫu học thể dục thể thao	Giáo dục thể chất K14A	13	404C				Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thành Trung 2. Phạm Thị Hải Yến
				Giáo dục thể chất K14B	13						

9.	Thứ 4 Ngày 21/01/2026	Sáng	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Luật K14A	3	202C	Tự luận	Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Nguyễn Thị Thủy Bùi Thị Hậu Lê Thị Hòa Nguyễn Thế Anh Hoàng Thị Thu Hằng Bùi Thị Hằng Bùi Đức Chung Bùi Thị Ngoan Tăng Đức Vũ Trần Đình Lộc Trịnh Xuân Phương Nguyễn Thị Giang Dương Đình Tiến		
			Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Sư phạm Tin học K14A	15					203C
				Sư phạm Âm nhạc K14A	9					
				Sư phạm Âm nhạc K14B	10	302C				
				Sư phạm Tin học K14B	1					
				Sư phạm Mỹ thuật K14B	14					
				Sư phạm Mỹ thuật K14A	11					
			Lý thuyết truyền thông	Công nghệ truyền thông K14	13					
			Kinh tế vi mô	Quản trị khách sạn K14A	31	303C				
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT từ 01 -> 24)	24	402C				
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT từ 25 -> 48)	24	403C				

			Kinh tế vĩ mô	Quản trị nhân lực K14A	17	405C		Lê Đăng An Nguyễn Thị Phụng Nguyễn Thị Hồng Anh	
			Tâm lý học xã hội	Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1				
			Lịch sử văn minh thế giới	Du lịch K14A	20				
			Giải phẫu học thể dục thể thao	Huấn luyện thể thao K14A2	29	204C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thành Trung 2. Phạm Thị Hải Yến	
			Tiếng Trung Quốc 1	Ngôn ngữ Anh K14	11	205C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thị Hương 2. Tào Thị Thu Thảo	
				Ngôn ngữ Anh K11SB	7				
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2				
				Ngôn ngữ Anh K12SB2	3				
				Ngôn ngữ Anh K13SB	17				

10.	Thứ 4 Ngày 21/01/2026	Chiều	Tâm lý học đại cương	Giáo dục Tiểu học K14A	30	202C	Tự luận	Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Nguyễn Thế Anh Bùi Thị Ngoan Tăng Đức Vũ Trần Đình Lộc Hoàng Thị Thu Hằng Trần Thị Oanh Trần Thị Thu Hương Bùi Thị Hằng Trịnh Xuân Phương Văn Thị Thủy	
				Giáo dục Tiểu học K14B	33	203C			
			Thông tin học đại cương	Thư viện thiết bị trường học K14A	6	302C			
				Văn thư lưu trữ K14A	5				
			Nhập môn công tác xã hội	Công tác xã hội K14A	10				
				Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1				
			Văn học Anh – Mỹ	Ngôn ngữ Anh K11SB	7	303C			
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2				
				Ngôn ngữ Anh K12SB2	3				
				Ngôn ngữ Anh K13SB	17				

			Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	Quản lý văn hóa K14A	7	304C			
				Quản lý văn hóa K13	5				
			Luật Hiến pháp	Quản lý nhà nước K12SB	1				
				Quản lý nhà nước K13	6				
				Luật K14A	3				
			Giáo dục học đại cương	Giáo dục mầm non K14B	47	204C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Lã Thị Tuyên 2. Đinh Thị Mơ	
Giải phẫu học thể dục thể thao	Huấn luyện thể thao K14A1	26	205C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thành Trung 2. Phạm Thị Hải Yến				
11.	Thứ 5 Ngày 22/01/2026	Sáng	Lý luận về nhà nước pháp quyền	Luật K14A	3	203C	Tự luận	Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Nguyễn Thị Thủy Bùi Thị Hậu Lê Thị Hòa Nguyễn Thế Anh Hoàng Thị Thu Hằng Bùi Thị Hằng Bùi Đức Chung Bùi Thị Ngoan Trần Đình Lộc Nguyễn Thị Giang Trần Thị Oanh Trần Thị Thu Hương Nguyễn Thị Phụng	
			Lý luận về nhà nước và pháp luật	Quản lý nhà nước K14A	5				
			Ngôn ngữ truyền thông	Công nghệ truyền thông K14	13				
			Đất nước học Anh – Mỹ	Ngôn ngữ Anh K11SB	7	202C			
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2				
				Ngôn ngữ Anh K12SB2	3				
				Ngôn ngữ Anh K13SB	17				
			Thống kê học	Thư viện thiết bị trường học K14A	6	204C			
				Văn thư lưu trữ K14A	5				
				Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1				

			Văn hóa các dân tộc ít người ở Việt Nam	Quản lý văn hóa K14A	7			Nguyễn Thị Hồng Anh	
			Tổng quan khách sạn	Quản trị khách sạn K14A	31	402C			
			Tổng quan du lịch	Du lịch K14A	20	304C			
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT từ 01 -> 24)	24	302C			
				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14 (Số TT từ 25 -> 48)	24	303C			
			Giáo dục học đại cương	Giáo dục mầm non K14A	31	403C			
Giải phẫu học thể dục thể thao	Quản lý thể dục thể thao K14A2	30	404C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thành Trung 2. Phạm Thị Hải Yến				
12.	Thứ 5 Ngày 22/01/2026	Chiều	Ngữ pháp Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh K11SB	7	302C	Tự luận	Bùi Thị Hằng Mai Thị Thu Nga Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Văn Thị Thủy Bùi Đức Chung Trịnh Xuân Phương Trần Đình Lộc Hoàng Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Hồng Anh Trần Thị Thu Hương	
				Ngôn ngữ Anh K12SB	2				
			Ngữ nghĩa Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh K12SB2	3				
				Ngôn ngữ Anh K13SB	17				
			Lý thuyết âm nhạc 1	Sư phạm Âm nhạc K14A	9	203C			
				Sư phạm Âm nhạc K14B	10				
				Thanh nhạc K13SB	1				
				Thanh nhạc K14A (Số TT từ 01 -> 20)	20	204C			
				Thanh nhạc K14A (Số TT từ 21 -> 40)	20	205C			
			Làng xã cổ truyền của người Việt	Quản lý văn hóa K14A	7	303C			
				Du lịch K14A	20				

			Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1				
			Giải phẫu học thể dục thể thao	Quản lý thể dục thể thao K14A1	37	305C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thành Trung 2. Phạm Thị Hải Yến	
13.	Các học phần làm bài tiểu luận		Quản lý nhà nước về văn hóa	Quản lý văn hóa K11	1	Thời gian nộp bài: Ngày 22/01/2026			
Pháp luật văn hóa			Quản lý văn hóa K11	1					
Quản lý thiết chế văn hóa			Quản lý văn hóa K11	1					
Nhập môn xử lý dữ liệu định lượng			Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1					
Chính sách xã hội			Công tác xã hội K12 (SV Lê Tuyết Nhung)	1					
Quản trị học			Quản trị nhân lực K14A	17					
B. CÁC LỚP HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY									
1.	Thứ 6 Ngày 16/01/2026	Chiều	Giáo dục học mầm non	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	302C	Vấn đáp	<u>CBCT:</u> Lê Thùy Dung <u>GV chấm:</u> 1. Lê Thị Tuyên 2. Trần Thị Vân	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A	44				
2.	Thứ 7 Ngày 17/01/2026	Sáng	Ca 1: Từ 7h15 – 9h15 Vệ sinh và dinh dưỡng trẻ em	LTCQ Giáo dục mầm non K12B	12	304C	Tự luận	Bùi Thị Hằng Trần Đình Lộc Trịnh Xuân Phương Bùi Đức Chung Bùi Thị Hậu Lê Thị Hòa Dương Đình Tiến	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	302C			
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 01 -> 22)	22				
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 23 -> 44)	22	303C			

			Ca 2: Từ 9h20 – 11h20 Sinh lý học trẻ em	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	302C		Trần Thị Oanh Trần Thu Hương Phạm Thị Thu Liên Giáp Thị Phương Lê Thị Hiền Trịnh Thị Hậu	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 01 -> 22)	22				
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 23 -> 44)	22	303C			
			Luật Hiến pháp	LTCQ Quản lý nhà nước K14A	5	202C			
				LTCQ Luật K14A	1				
			Công vụ - công chức	LTCQ Quản lý nhà nước K12B	8				
			Hòa âm	LTCQ Thanh nhạc K14A	5				
				LTCQ Thanh nhạc K14B	3				
			Hành vi con người và môi trường xã hội	LTCQ Công tác xã hội K14B	1				
			Ngữ âm - âm vị học Tiếng Anh	LTCQ Ngôn ngữ Anh K13A	25	203C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A	20	204C			
			Đất nước học Anh – Mỹ	LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1-ĐT	47	402C			
3.	Thứ 7 Ngày 17/01/2026	Chiều	Nhân sự hành chính nhà nước	LTCQ Quản lý nhà nước K14A	5	302C	Tự luận	Bùi Thị Hằng Trần Đình Lộc Trịnh Xuân Phương Phạm Thị Thu Liên Giáp Thị Phương Lê Thị Hiền Trịnh Thị Hậu	
				LTCQ Quản lý nhà nước K12B	8				
			Luật Lao động	LTCQ Luật K14A	1				
				LTCQ Luật K12B	8				
			Lịch sử âm nhạc Việt Nam	LTCQ Thanh nhạc K14A	5				
				LTCQ Thanh nhạc K14B	3				
			Lý thuyết công tác xã hội	LTCQ Công tác xã hội K14B	1				

			Đất nước học Anh - Mỹ	LTCQ Ngôn ngữ Anh K13A	25	303C			
			Đất nước học Anh - Mỹ	LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A	20	403C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Hoàng Thị Huệ 2. Nguyễn Thị Hà My	
			Giao tiếp sự phạm mầm non	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	402C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Lê Bá Thành 2. Mai Thị Thanh Vân	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A	44				
			Giáo dục hòa nhập	LTCQ Giáo dục mầm non K12B	12	404C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Lã Thị Tuyên 2. Đinh Thị Mơ	
4.	Chủ nhật Ngày 18/01/2026	Sáng	Ca 1: Từ 7h15 – 9h15 Phương pháp cho trẻ khám phá môi trường xung quanh	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	302C	Tự luận	Bùi Thị Hằng Trần Đình Lộc Trịnh Xuân Phương Bùi Đức Chung Trần Minh Thanh Hà Lê Thùy Dung Dương Đình Tiến Đặng Thế Hanh Trần Thị Oanh Trần Thu Hương Phạm Thị Thu Liên Giáp Thị Phương Lê Thị Hiền Trịnh Thị Hậu	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 01 -> 22)	22				
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 23 -> 44)	22				
			Ca 2: Từ 9h20 – 11h20 Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	302C			
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 01 -> 22)	22				
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A (Số TT từ 23 -> 44)	22	303C			
			Ca 1: Từ 7h15 – 9h15 Ngữ pháp tiếng Anh	LTCQ Ngôn ngữ Anh K13A	25	202C			
			Ca 1: Từ 7h15 – 9h15 Ngữ nghĩa Tiếng Anh	LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A	20	205C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1- ĐT (Số TT từ 01 -> 24)	24	203C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1- ĐT (Số TT từ 25 -> 47)	23	204C			

			Ca 2: Từ 9h20 – 11h20 Văn học Anh – Mỹ	LTCQ Ngôn ngữ Anh K13A	25	202C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A	20	205C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1-ĐT (Số TT từ 01 -> 24)	24	203C			
				LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1-ĐT (Số TT từ 25 -> 47)	23	204C			
			Hoạch định và phân tích chính sách công	LTCQ Quản lý nhà nước K14A	5	402C			
				LTCQ Quản lý nhà nước K12B	8				
			Luật tố tụng dân sự	LTCQ Luật K14A	1				
				LTCQ Luật K12B	8				
			Lịch sử âm nhạc thế giới	LTCQ Thanh nhạc K14A	5				
				LTCQ Thanh nhạc K14B	3				
			Tâm lý học xã hội	LTCQ Công tác xã hội K14B	1				
			5.	Chủ nhật Ngày 18/01/2026	Chiều				
Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTCQ Quản lý nhà nước K12B	8							
Chủ nghĩa xã hội khoa học	LTCQ Sư phạm mỹ thuật K12B	1							
Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LTCQ Quản lý nhà nước K12B	8				Ca 2 505C			
	LTCQ Sư phạm mỹ thuật K12B	1							
	LTCQ Luật K12B	8							
Tiếng Trung Quốc 3	LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1-ĐT	47	302C	Vấn đáp		<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thị Hường 2. Tào Thị Thu Thảo			

			Tiếng Anh du lịch	LTCQ Ngôn ngữ Anh K13A	25	303C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Hoàng Thị Huệ 2. Nguyễn Thương Hiền	
			Tâm lý học lứa tuổi mầm non	LTCQ Giáo dục mầm non K14B	4	402C	Vấn đáp	<u>GV chấm:</u> 1. Nguyễn Thị Hồng 2. Trần Thị Vân	
				LTCQ Giáo dục mầm non K14A	44				
6.	Các học phần làm bài tiểu luận		Ngữ pháp Tiếng Anh	LTCQ Ngôn ngữ Anh K14A1- ĐT	47	Thời gian nộp bài: Ngày 18/01/2026			

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026 các lớp Đại học chính quy năm 1 và hệ liên thông chính quy. Yêu cầu các khoa và giảng viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong kỳ thi theo đúng kế hoạch.

**KT/HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thục

**PHÒNG THANH TRA - KHẢO THÍ &
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**



Lê Ngọc Hoàn

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Thu Liên